TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10-6-2025
Về việc: "Ly hôn ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH B

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: - Ông Huỳnh T

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm H

- Ông Nguyễn Đăng Th

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Ph - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Bùi Anh T - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 352/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐ-HPT ngày 26/5/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị Thùy Tr, sinh năm 2000 (có đơn xin vắng mặt).
Trú tại: Số 2, Thôn Bình T, xã Nghĩa B, huyện Bù Đ, tỉnh B.

2. Bị đơn: Anh Vòng Vĩnh Th sinh năm 2000 (vắng mặt không có lý do).
Trú tại: Đội 5, Ấp 3, xã Đồng T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/12/2023 và quá trình làm viêc, nguyên đơn chị Hà Thị Thùy Tr trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr với anh Th tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng T vào năm 2000. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống không hạnh phúc mà thường xuyên phát sinh Nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không còn tình cảm, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa, cả hai đã ly thân từ năm 2000 đến nay, không ai còn quan tâm chăm sóc đến ai, do đó chị Tr yêu cầu được ly hôn với ông anh Th.

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình cung sống chị Tr và anh Th có 02 người con chung là Vòng Linh Nhi, sinh ngày 24/7/2019 và Vòng An Nh1, sinh ngày 06/10/2020. Khi ly hôn chị Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chi Tr rút phần yêu cầu cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Anh Vòng Vĩnh Th vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Tr và bị đơn anh Th có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật nhân nhân và gia đình. Nay chị Tr có đơn yêu cầu ly hôn, quá trình thu thập chứng cứ nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên không thể hòa giải đoàn tụ được, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr.

+ Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị Tr và anh Th có 02 con chung là Vòng Linh Nhi, sinh ngày 24/7/2019 và Vòng An Nh1, sinh ngày 06/10/2020. Khi ly hôn chị Tr yêu cầu được nuôi cả 02 con chung. Xét thấy anh Th không hợp tác làm việc, hòa giải, không có ý kiến yêu cầu nuôi con, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung; do chị Tr rút yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị Tòa án áp dụng Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu phần cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ pháp luật: Chị Hà Thị Thùy Tr yêu cầu được ly hôn với anh Vòng Vĩnh Th, đây là vụ án "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Vòng Vĩnh Th, hiện cư trú tại: Đội 5, Ấp 3, xã Đồng T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn anh Th vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu của đương sự: Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với ông Vòng Vĩnh Th và yêu cầu được quyền nuôi con chung.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh Th kết hôn với nhau một cách tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng T vào năm 2020. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện và thủ tục kết hôn được quy của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình chung sống thì giữa chị Tr và anh Th sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra Nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau dẫn đến vợ chồng thường hay cãi vã, làm cho mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng gay gắt, cả hai đã ly thân, không ai còn quan tâm chăm sóc đến ai cả, mạnh ai người đó sống. Quá trình làm việc Tòa án cũng tạo điều kiện thời gian để hai vợ chồng hòa giải đoàn tụ để cùng nhau bỏ qua mâu thuẫn nhằm xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc để nuôi dạy con cái nhưng anh Th không hợp tác làm việc, không đến để hòa giải đoàn tụ, chứng tỏ anh Th bỏ mặc gia đình, không quan tâm đến vợ con, hiện nay chị Tr không còn tình cảm gì với anh Th và cả hai đã ly thân không đoàn tụ được. Do đó, xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị Tr và anh Th đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh Th là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa chị Tr và anh Th có 02 người con chung là Vòng Linh Nhi, sinh ngày 24/7/2019 và Vòng An Nh1, sinh ngày 06/10/2020. Khi ly hôn chị Tr có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung; Xét thấy anh Th không hợp tác làm việc, vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, như vậy khẳng định anh Th không quan tâm đến vợ con, không muốn tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình, do đó cần giao hai con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại đơn khởi kiện chi Tr yêu cầu anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung mỗi tháng với số tiền 2.500.000/tháng/con chung. Tuy Nh1, quá trình xét xử chị Tr có đơn xin rút yêu cầu cấp dưỡng; Xét thấy việc rút yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện, phù hợp với quy định nên cần chấp nhận và cần áp dụng Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự:

Đình chỉ yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.5000.000 đồng/tháng/con chung do chị Tr tự nguyện rút yêu cầu.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị Thùy Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Thùy Tr được ly hôn với anh Vòng Vĩnh Th.

2. Về con chung: Giao con chung là Vòng Linh Nhi, sinh ngày 24/7/2019 và Vòng An Nh1, sinh ngày 06/10/2020 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Th có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về tài sản chung, nợ chung: không.

5. Về án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm: Chị Tr phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Tr đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010626 ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Đồng T;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh T